

Bản án số: 62/2017/DS – ST

Ngày: 11/9/2017

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Công
2. Bà Nguyễn Thị Tố Mỹ

Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Thùy Trang– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2017/TLST- DS ngày 10-5-2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2017/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2017/QĐST-DS ngày 24/8/2017 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Ngân hàng A(VP Bank).

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1-7 Tòa nhà Thủ Đô, số 72 đường T, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T – Chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho phòng an ninh và phòng kiểm soát gian lận, phòng thu hồi nợ pháp lý, T tâm thu hồi nợ - Khỏi tín dụng tiêu dùng – Ngân hàng A(Theo văn bản ủy quyền số 06/2016/UQ-CT ngày 10/8/2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng A);

Ông Lê Hiền T ủy quyền lại cho ông Dương Thanh T, sinh năm 1987 (có mặt).

HKTT: Tổ 16, ấp Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ liên hệ: Số 544 đường C, phường Phước T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Theo Văn bản ủy quyền số 1590/2017/UQ-GĐK-TDĐT ngày 20/4/2017 của Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho phòng an ninh và phòng kiểm soát gian lận, phòng thu hồi nợ pháp lý, T tâm thu hồi nợ - Khỏi tín dụng tiêu dùng – Ngân hàng A)

- *Bị đơn:* Ông Trần Phước G, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 3, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20-4-2017, quá trình hòa giải và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/10/2014, ông Trần Phước G có ký hợp đồng với Ngân hàng Avay số tiền 31.500.000 đ, lãi suất 5%/tháng tính theo dư nợ gốc trả giảm dần, để vay tiêu dùng cá nhân, không có thế chấp tài sản, được ngân hàng phê duyệt ngày 05/11/2014.

Theo thỏa thuận hợp đồng, ông G có trách nhiệm thanh toán số tiền 48.502.000đ. Trong đó tiền gốc là 31.500.000 đ, tiền lãi là 17.002.000đ, trả chậm trong 18 tháng, theo đó 17 tháng đầu mỗi tháng trả 2.695.000 đồng, tháng cuối trả 2.687.000.đồng, thanh toán vào ngày 05 hằng tháng. Bắt đầu thanh toán từ ngày 05/12/2014.

Thực hiện hợp đồng, ông G đã nhận đủ số tiền đã vay và thanh toán cho Ngân hàng 06 kỳ (có kỳ ông đóng đủ như thỏa thuận, kỳ đóng tháng 7/2015 ông G chỉ đóng có 1.000.000đ) với tổng số tiền 14.475.000đ, trong đó tiền gốc 6.188.707 đ và lãi 8.286.293đ. Bắt đầu từ 26/7/2015 ông G không đóng bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng nữa. Đến nay ông G còn nợ gốc và lãi tổng cộng 34.027.000đ Tuy nhiên vì xét thấy hoàn cảnh ông G khó khăn nên ngân hàng giảm cho ông G tiền lãi là 8.715.761đ.

Nay ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông Trần Phước G phải thanh toán cho Ngân hàng A số tiền còn nợ gốc là 25.311.293đ cùng với tiền lãi chậm thanh toán phát sinh (tính từ ngày xét xử) khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực phát luật.

Ngân hàng xác định chỉ yêu cầu cá nhân ông Trần Phước G có trách nhiệm thanh toán nợ ngân hàng, vì ông G vay với mục đích là tiêu dùng cá nhân nên Ngân hàng không yêu cầu vợ ông G cùng có trách nhiệm thanh toán.

Tại biên bản xác minh ngày 23/6/2017

Ông Nguyễn Văn N- Cảnh sát khu vực khu phố 2, phường L cung cấp: Ông Trần Phước G, sinh năm 1970 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 3, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nhưng hiện tại ông G không còn sinh sống tại địa chỉ trên mà đã bỏ đi khỏi địa phương từ khoảng năm 2015 cho đến nay. Khi đi ông G không báo với địa phương cũng như không làm thủ tục chuyển khẩu, cắt khẩu theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

-Về tố tụng: Kiểm sát viên kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn ông Trần Phước G đã không tuân thủ Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự vắng mặt lần thứ hai Tòa án cũng đã niêm yết Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ. Vì thế Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định pháp luật.

Vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng thời hạn xét xử theo quy định.

-Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông G có nghĩa vụ thanh toán số nợ 25.311.293đ cùng với tiền lãi chậm thanh toán phát sinh (tính từ ngày xét xử) khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực phát luật.

-Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

-Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng Akhởi kiện ông Trần Phước G về tranh chấp hợp đồng tín dụng không có mục đích lợi nhuận được ký kết giữa các bên, nên Tòa án xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Trần Phước G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần hai nhưng đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Do vậy, Hội đồng xét xử vắng mặt ông G theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung:

[1] Lời khai của đại diện Ngân hàng A tại phiên tòa hôm nay về quá trình ký kết và nội dung hợp đồng tín dụng, hoàn toàn phù hợp với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án gồm: Bản sao đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số hiệu hồ sơ A131845 và bản sao Phê duyệt của ngân hàng ngày 05/11/2014.

Hội đồng xét xử có căn cứ để kết luận: Ngày 23/10/2014, ông G đã ký hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng A số tiền gốc là 31.500.000 đ, lãi suất 5%/tháng là có thật. Ông G là người vay tiền và đã nhận đầy đủ số tiền vay, kỳ hạn trả nợ lần đầu ngày 05/12/2014 và kỳ hạn trả nợ cuối cùng là ngày 05/5/2016. Tuy nhiên ông G chỉ mới thanh toán được 06 kỳ (06 tháng). Trong đó có kỳ tháng 7/2015 ông G chỉ đóng có 1.000.000đ. Tổng số tiền đã đóng là 14.475.000đ, trong đó tiền gốc 6.188.707 đ và lãi 8.286.293đ, còn lại 12 kỳ (12 tháng) ông G không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận là vi phạm hợp đồng. Xét mục đích vay của ông G để tiêu dùng cá nhân bằng hình thức tín chấp, không thế chấp tài sản bảo đảm, khi ký kết hợp đồng chỉ cá nhân ông G ký, không có vợ ông G tham gia giao dịch, mặt khác Ngân hàng xác định chỉ yêu cầu cá nhân ông G thanh toán nợ nên Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định đây là nợ cá nhân của ông G.

[2] Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông G đến để làm việc, nhưng ông G đều vắng mặt không có lý do. Tòa án phải đến tận nhà ông G để xác minh, lấy lời khai. Tuy nhiên, ông G đã rời khỏi địa phương từ năm 2015 cho đến nay. Địa phương không biết hiện ông G đang ở đâu vì khi đi ông G không báo với địa phương và không làm thủ tục cắt, chuyển khẩu theo quy định.

Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn, Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt, cũng như niêm yết thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận tài liệu, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông G đều vắng mặt. Ông G đã tự từ bỏ các quyền của mình được hưởng tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ về thủ tục giải ngân để thể hiện việc ông G có ký nhận số tiền vay hay không. Tuy nhiên phía nguyên đơn có cung cấp được tài liệu thể hiện việc ông G có nộp tiền trả góp hàng tháng. Điều này thể hiện việc ông G có vay tiền của Ngân hàng A.

[4] Về tiền lãi: Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số hiệu hồ sơ A131845 có thỏa thuận về lãi suất. Tại thời điểm vay, các bên thỏa thuận lãi suất là 5%/tháng tức 60%/năm là vượt quá lãi suất giới hạn theo khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự tức vượt quá 150% của khoản tiền vay. Tuy nhiên do thỏa thuận giữa ông G và Ngân hàng là thỏa thuận về Hợp đồng tín dụng nên phải chịu sự điều chỉnh của Luật tổ chức tín dụng, theo khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng mà không theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa hôm nay phía ngân hàng chỉ yêu cầu ông G thanh toán số nợ gốc là 25.311.293đ không yêu cầu tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét

[[5] Về lãi chậm trả: tại phiên tòa, Ngân hàng đồng ý cho bị đơn tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc còn lại từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trả hết nợ theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Như vậy, việc Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu ông G có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại là 25.311.293đ và lãi chậm trả trên số tiền nợ gốc còn lại từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trả hết nợ theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- **Về án phí:** Ông Trần Phước G phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền nợ phải thanh toán theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005.
- Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015
- Khoản 2 Điều 3, Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng.
- Điều 5, điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với ông Trần Phước G.

1. Buộc ông Trần Phước G phải thanh toán cho Ngân hàng A số nợ tính đến ngày 11/9/2017 là 25.311.293đ (Hai mươi lăm triệu ba trăm mười một nghìn hai trăm chín mươi ba đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chưa thi hành án và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: Ông Trần Phước G phải nộp 1.265.565 (Một triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền 633.000đ (Sáu trăm ba mươi ba đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005032 ngày 05/03/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THA DS thành phố Bà Rịa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Thị Hiền

